

THIẾT KẾ BỘ THẺ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG VIỆT CHUYÊN NGÀNH TRINH SÁT BỘ BINH DÀNH CHO HỌC VIÊN CAMPUCHIA, TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC Ở TRƯỜNG SĨ QUAN LỤC QUÂN 2

NGUYỄN THỊ LỆ*

*Trường Sĩ quan Lục quân 2, ✉ nguyenthilelq@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/6/2024; ngày sửa chữa: 16/8/2024; ngày duyệt đăng: 25/9/2024

TÓM TẮT

Môn học Tiếng Việt chuyên ngành cho học viên Campuchia, trình độ đại học ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 có vai trò quan trọng trong việc cung cấp hệ thống từ vựng quân sự tiếng Việt kết hợp rèn luyện các kỹ năng thực hành tiếng Việt; giúp học viên có nền tảng ngôn ngữ tốt để tiếp thu hiệu quả các bài học. Trên cơ sở vận dụng phương pháp khảo sát, thống kê, miêu tả, bài viết giới thiệu cách thức thiết kế và sử dụng Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt trên các phần mềm cho 100 từ ngữ thuộc môn học Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh. Kết quả nghiên cứu sẽ bổ sung thêm công cụ tiện dụng nhằm hỗ trợ học viên Campuchia học tiếng Việt chuyên ngành một cách hiệu quả, tích cực, chủ động.

Từ khóa: thẻ học từ ngữ, tiếng Việt chuyên ngành, Trinh sát Bộ binh, từ vựng quân sự

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nắm vững và sử dụng thành thạo lớp từ vựng quân sự tiếng Việt là nền tảng cơ bản giúp học viên Campuchia trình độ đại học tại Trường Sĩ quan Lục quân 2 tiếp nhận tri thức chuyên ngành quân sự và phát triển năng lực giao tiếp trong môi trường quân sự đặc thù. Ngoài việc học tập tại lớp, học viên rất cần tự học, tự rèn để củng cố, làm giàu vốn từ và nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ.

Sự phát triển của các thiết bị điện tử và các sản phẩm công nghệ đã mở ra nhiều cơ hội để người dạy và người học ứng dụng hiệu quả trong quá trình dạy và học. Thay vì các loại tài liệu, giáo trình truyền thống tồn tại dưới dạng bản in; dưới sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, các công cụ học

tập được thiết kế có hình ảnh, màu sắc, tiện lợi khi sử dụng và dễ dàng học tập mọi lúc, mọi nơi sẽ làm tăng mức độ trực quan, giúp quá trình học tập hấp dẫn và thu hút hơn. Do đó, việc sử dụng các phần mềm sẵn có để thiết kế Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt nhằm giúp học viên Campuchia có thêm công cụ học tập là việc làm cần thiết. Đây sẽ là một phương tiện hỗ trợ hữu ích, tiện dụng, giúp học viên chuẩn bị bài học và tự ôn tập từ ngữ hiệu quả.

Trong giới hạn bài báo, chúng tôi tập trung làm rõ cách thức thiết kế Bộ thẻ điện tử và triển khai thực hiện Bộ thẻ với 100 từ vựng quân sự tiếng Việt được lựa chọn từ 18 bài học trong giáo trình “Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh” dành cho học viên Campuchia, trình độ đại học tại Trường Sĩ quan Lục quân 2.

2. CƠ SỞ, CÔNG CỤ VÀ CÁCH THIẾT KẾ Bộ thể

2.1. Cơ sở thiết kế Bộ thể

2.1.1. Vai trò của từ vựng quân sự tiếng Việt đối với học viên Campuchia

Từ vựng quân sự được hình thành và phát triển cùng với sự tiến bộ về mọi mặt của lĩnh vực quân sự. Hiện tượng chuyên biệt hóa các từ thuộc ngôn ngữ toàn dân đã hình thành nên các lớp từ mang chức năng đặc biệt để biểu thị khái niệm quân sự mới. Các từ và tập hợp từ này có mức độ chuyên môn hóa ngữ nghĩa không giống nhau. Trong đó, thuật ngữ quân sự là cơ sở cốt lõi cấu thành nên từ vựng quân sự.

Do đó, cần hiểu một cách cơ bản về thuật ngữ quân sự và sự khác biệt giữa thuật ngữ quân sự với từ ngữ thông thường. Về thuật ngữ quân sự, tác giả Trần Thị Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ (2016) cho rằng “Thuật ngữ quân sự là bộ phận từ vựng chuyên biệt, bao gồm toàn bộ những đơn vị có tư cách thuật ngữ, được dùng ổn định trong lĩnh vực chuyên môn quân sự, nhằm biểu thị chính xác các khái niệm, sự vật, hiện tượng thuộc lĩnh vực quân sự hoặc chuyên môn quân sự”. Với quan điểm “Thuật ngữ quân sự tiếng Việt là lớp từ vựng chuyên biệt nằm trong hệ thống ngôn ngữ toàn dân”, Trần Thị Hà (2017) đã phân biệt thuật ngữ quân sự và từ ngữ thông thường như sau: “Thuật ngữ quân sự và từ ngữ thông thường có rất nhiều điểm khác nhau về nội dung biểu niệm và biểu vật. Từ ngữ thông thường được dùng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực của đời sống, phản ánh những khái niệm khác nhau, có khả năng sản sinh từ ngữ phong phú do mang nhiều sắc thái ý nghĩa. Còn thuật ngữ quân sự chỉ biểu thị khái niệm và gọi tên sự vật trong khoa học quân sự”. Như vậy, so với lớp từ toàn dân, thuật ngữ quân sự có phạm vi hoạt động hẹp, gắn với các tình huống giao tiếp cụ thể ở môi trường quân đội.

Tuy nhiên, các đơn vị từ vựng liên quan đến lĩnh vực quân sự không phải lúc nào cũng là thuật ngữ quân sự. Trong từ vựng quân sự, còn có những từ ngữ biểu thị tên gọi mang sắc thái đánh giá, lồng ghép cảm xúc, mang nét đặc trưng về văn phong

nào đó trong lĩnh vực quân sự. Những đơn vị này không biểu thị khái niệm quân sự và có thể được sử dụng trong giao tiếp thông thường, như: lính, đi tranh thủ, tham mưu,....

Từ vựng quân sự tiếng Việt thường xuyên hiện diện trong hoạt động giao tiếp và là chất liệu chính của các hoạt động tương tác chuyên môn tại Trường Sĩ quan Lục quân 2. Từ vựng quân sự tiếng Việt được học viên Campuchia trình độ đại học nói riêng và học viên quân sự tại Nhà trường nói chung sử dụng trong học tập, nghiên cứu và rèn luyện quân sự. Nắm chắc và làm chủ lớp từ vựng này sẽ góp phần giúp học viên Campuchia nâng cao hiệu quả tương tác lời nói, cải thiện trình độ nghe, nói, đọc, viết các tài liệu chuyên ngành. Thông qua việc học và sử dụng từ vựng quân sự, học viên Campuchia cũng có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về truyền thống và lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó, góp phần xây dựng mối quan hệ gắn bó và hiểu biết lẫn nhau giữa quân đội hai nước. Nếu không nắm chắc được hệ thống từ vựng quân sự tiếng Việt, học viên Campuchia sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong môi trường huấn luyện quân sự, không tiếp thu tốt các bài giảng chuyên môn, từ đó có thể dẫn đến tâm trạng chán nản, buông xuôi.

Khi bước vào năm học thứ nhất đại học quân sự ở Trường Sĩ quan Lục quân 2, học viên Campuchia đã hoàn thành khóa học Tiếng Việt thực hành. Về cơ bản, học viên đã tiếp nhận và sử dụng khá tốt vốn từ vựng tiếng Việt chung. Tuy nhiên, để có thể tiếp nhận tri thức chuyên ngành quân sự trong chương trình đại học, đồng thời phát triển năng lực giao tiếp nghề nghiệp, học viên cần học môn học Tiếng Việt chuyên ngành như một ngoại ngữ chuyên ngành. Với 300 tiết học, thường được bố trí vào học kỳ I của năm học thứ nhất, nhiệm vụ hàng đầu của môn học Tiếng Việt chuyên ngành là cung cấp hệ thống từ vựng quân sự tiếng Việt cho học viên Campuchia.

Các giảng viên Bộ môn Văn hóa - Tiếng Việt, Khoa Cơ bản được giao nhiệm vụ giảng dạy môn học Tiếng Việt chuyên ngành cho học viên Campuchia trình độ đại học. Từ các bài đọc trong giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành, giảng viên sẽ chọn lọc và hệ thống lại các từ ngữ thuộc từ

vựng quân sự tiếng Việt. Bằng nhiều phương pháp, nghiệp vụ sư phạm, giảng viên giúp học viên hiểu và nắm vững nghĩa của từ ngữ, cách thức sử dụng chúng trong các tình huống giao tiếp. Tuy nhiên, số lượng từ ngữ chuyên ngành nhiều, thời gian học trên lớp chưa đủ để học viên nắm chắc từng từ ngữ. Bên cạnh đó, trình độ học viên không đồng đều, một số học viên tiếp thu bài giảng khá chậm, gặp khó khăn về khả năng sử dụng tiếng Việt như một ngoại ngữ. Do đó, cần thiết phải xây dựng công cụ hỗ trợ học viên học tập từ vựng quân sự tiếng Việt, giúp học viên chủ động và tích cực hơn trong việc tự học, tự ôn tập để củng cố và mở rộng vốn từ vựng quân sự tiếng Việt.

2.1.2. Vai trò của thẻ flashcard (thẻ học/thẻ ghi nhớ) đối với việc học ngoại ngữ

Flashcard được biết đến là một công cụ học tập phổ biến được sử dụng để giúp người học ghi nhớ thông tin một cách hiệu quả. Được thiết kế dưới dạng thẻ nhỏ, thẻ học có thể được sử dụng để học ngoại ngữ, ôn tập, học các kiến thức mới. Khi sử dụng thẻ học, người học phải liên tục lặp lại việc nhìn vào thông tin trên thẻ và ghi nhớ nó. Quá trình này giúp kích thích não bộ và tạo ra kết nối mạnh mẽ giữa thông tin mới và kiến thức cũ.

Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt được chúng tôi nghiên cứu về bản chất thuộc dạng flashcard. Tuy nhiên, đây không phải dạng flashcard bản in mà là Bộ thẻ điện tử, được sử dụng trực tiếp trên thiết bị điện tử là điện thoại thông minh (hoặc có thể dùng cho máy tính, máy tính bảng). Dạng thẻ này cũng được sử dụng trong phần mềm Anki và được mô tả như sau: “*Anki là một phần mềm học ngoại ngữ dưới dạng thẻ học tiếng để cao tính tương tác. Các tính năng chính của nó bao gồm: sử dụng kho thẻ học tiếng có sẵn hoặc do những người dùng Anki khác tạo lập, tạo các Bộ thẻ học tiếng riêng của người học, và sử dụng chúng. Mỗi bộ flashcard gồm các Bộ thẻ nhớ, mỗi thẻ chứa những thông tin cần học. Mỗi thẻ có hai mặt: mặt trước và mặt sau. Mặt trước là câu hỏi và mặt sau là câu trả lời. Người học nhìn câu hỏi ở mặt trước, nhớ lại câu trả lời rồi nhìn mặt sau để kiểm tra xem mình có đúng hay không*” (Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Hồng Điệp, 2022, tr. 58).

So với các cách thức học tập và ghi nhớ truyền thống, thì phương pháp học bằng Bộ thẻ điện tử này có những ưu điểm vượt trội như sau:

Bộ thẻ là một công cụ học từ vựng quân sự tiếng Việt hiệu quả, giúp củng cố từ ngữ bằng cách cụ thể hóa các kiến thức đã được lĩnh hội trên lớp, hỗ trợ học viên tra cứu từ ngữ khi cần chuẩn bị bài học hoặc khi học các môn chuyên ngành quân sự. Bộ thẻ còn giúp nâng cao khả năng thực hành ngôn ngữ thông qua việc hoàn thành các dạng bài tập khác nhau trên từng thẻ.

Thẻ còn là một phương tiện hỗ trợ phương pháp học tập tích cực, chủ động. Bằng việc sử dụng ứng dụng sẵn có trên điện thoại, người học có thể sử dụng Bộ thẻ mọi lúc, mọi nơi. Học viên cũng có thể sử dụng Bộ thẻ như một công cụ để chơi trò đoán từ, mở rộng vốn từ bằng cách tìm từ gần nghĩa, trái nghĩa,... Giảng viên cũng có thể dựa vào Bộ thẻ để tổ chức các hoạt động khởi động, kiểm tra bài cũ hoặc tổ chức các trò chơi ngôn ngữ tại lớp học. Các từ ngữ được minh họa bằng những hình ảnh đa dạng, sinh động. Các bài tập đưa lên thẻ đều được chọn lọc và tinh giản giúp học viên dễ dàng tập trung hơn vào từ cần ghi nhớ.

Ngoài ra, Bộ thẻ còn có ưu điểm về chi phí và khả năng chỉnh lý, nâng cấp. Với các loại flashcard truyền thống, việc in ấn sẽ tốn một khoản chi phí không nhỏ nếu phải in cho mỗi học viên một bộ và chỉ được sử dụng một lần. Tuy nhiên, việc thiết kế Bộ thẻ điện tử với các công cụ tiện dụng, sẵn có, chi phí dành cho việc thiết kế là không đáng kể. Bộ thẻ được sử dụng với phần mềm Foxit Reader miễn phí dành cho điện thoại thông minh. Bộ thẻ điện tử còn dễ dàng chỉnh lý, nâng cấp khi nhận thấy có điểm chưa phù hợp với đối tượng hoặc cần thay đổi nội dung, hình thức.

2.2. Công cụ và cách thiết kế Bộ thẻ

2.2.1. Công cụ

Về công cụ thiết kế: Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt dành cho đối tượng học viên Campuchia chuyên ngành Trinh sát Bộ binh được thiết kế trên máy tính có cài đặt hệ điều hành từ Windows 7 trở

lên; phần mềm Microsoft Powerpoint phiên bản 2010 trở lên và kết nối Internet. Bộ thẻ được thiết kế bằng phần mềm Microsoft PowerPoint, sử dụng các tính năng như liên kết, chèn hình ảnh, định dạng màu sắc, kiểu chữ,... Mỗi thẻ là một slide thể hiện các nội dung khác nhau. Các slide được liên kết với nhau để tiện tìm kiếm và di chuyển.

Về công cụ sử dụng: Sau khi thiết kế hoàn chỉnh, Bộ thẻ được chuyển thành file PDF với dung lượng khoảng 20 MB. Người sử dụng dùng phần mềm Foxit Reader để đọc Bộ thẻ và thực hiện các bài tập. Foxit Reader là phần mềm đọc file PDF cung cấp nhiều tính năng cần thiết đáp ứng nhu cầu của người sử dụng như tạo file PDF, chỉnh sửa PDF, tạo ghi chú, tạo chữ ký, đặt mật khẩu bảo vệ và in file PDF dễ dàng. Foxit Reader hiện có nhiều phiên bản. Trong đó, phiên bản Foxit PDF Edidor là phiên bản miễn phí dùng cho điện thoại. Nếu sử dụng Bộ thẻ trên điện thoại, người dùng tải phần mềm Foxit PDF Edidor về, đồng thời nhận Bộ thẻ được gửi qua tài khoản cá nhân. Mở Bộ thẻ từ Foxit PDF Edidor để sử dụng.

Bộ thẻ điện tử khi được đọc bằng Foxit PDF Edidor sẽ vẫn giữ được tính năng liên kết được cài đặt bằng phần mềm Microsoft PowerPoint. Ngoài ra, các tính năng cơ bản của Foxit PDF Edidor rất hữu ích khi sử dụng Bộ thẻ như: xem Bộ thẻ bằng cách di chuyển thanh trượt hoặc công cụ phóng to, thu nhỏ tùy chỉnh; hỗ trợ nhiều chế độ xem như: xem từng trang một (single page), xem các trang kế tiếp (continuous page), điều hướng các tài liệu lớn bằng cách sử dụng hình thu nhỏ (thumbnail); chuyển đến trang khác theo số trang, theo các liên kết hoặc chức năng tìm kiếm; cho phép đánh dấu đoạn văn bản quan trọng với các tùy chọn: nhấn mạnh (highlight), gạch chân (underline), gạch ngang (strikeout), viết dưới dạng lượn sóng (squiggly); cung cấp công cụ bút chì và công cụ tẩy để vẽ và xóa nội dung vẽ; cho phép sử dụng công cụ text để viết trực tiếp vào thẻ trong giao diện của ứng dụng.

2.2.2. Quy trình thiết kế Bộ thẻ

Để Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt đạt hiệu quả như mong muốn, cần xây dựng kế hoạch

thiết kế cho cả Bộ thẻ và cho từng thẻ học; dự kiến số thẻ thích hợp và dữ liệu tương ứng với các bài học trên lớp. Phương pháp thiết kế Bộ thẻ được tiến hành như sau:

Bước 1. Chọn lọc từ ngữ

Số lượng từ ngữ trong Bộ thẻ điện tử là không giới hạn, người thiết kế cần căn cứ vào tình hình học tập của học viên, giáo trình giảng dạy để lựa chọn các từ ngữ phù hợp với chuyên ngành, khả năng tiếp thu kiến thức của đa số học viên, cần nhắc việc mở rộng vốn từ vựng quân sự tiếng Việt giúp học viên nâng cao trình độ.

Bước 2. Chuẩn bị hình ảnh minh họa

Các hình ảnh sử dụng để minh họa nghĩa của các từ ngữ trên thẻ, được thu thập chủ yếu từ Internet. Hình ảnh cần đáp ứng các yêu cầu: hình ảnh chuẩn mực, có tính định hướng, giới thiệu về quân đội và nền quốc phòng của Việt Nam; hình ảnh rõ, sát đúng với nghĩa của từ.

Bước 3. Xây dựng hệ thống bài tập

Xác định các dạng bài tập cho cả Bộ thẻ, bài tập phải hướng đến thực hành sử dụng các từ ngữ, phát triển kỹ năng viết và ôn tập những kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài học trên lớp. Các dạng bài tập được xây dựng theo cấp bậc bao gồm: dạng bài tập hình thành năng lực sử dụng từ ngữ như bài tập chọn đáp án đúng, sắp xếp từ ngữ thành câu đúng,...; dạng bài tập phát triển năng lực sử dụng từ ngữ, như: viết thêm từ cùng loại, tìm từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, khắc phục lỗi,...; dạng bài tập hoàn thiện năng lực sử dụng từ ngữ như đặt câu với từ ngữ, điền từ thích hợp vào chỗ trống,...

Bước 4. Định dạng các trang

Mỗi trang thiết kế trên phần mềm Microsoft PowerPoint tương ứng với một thẻ. Những định dạng cần lưu ý bao gồm: định dạng màu sắc để dễ phân biệt các trang, nên chọn 3 màu chủ đạo cho 3 trang liên tiếp và lặp lại các màu sắc ấy theo vòng tuần hoàn; định dạng liên kết giữa các trang với trang bảng từ ngữ, liên kết từ ngữ đến các trang; sử dụng tính năng ghi chú để đưa đáp án lên từng trang.

Bước 5. Kiểm định sự hoàn thiện của Bộ thẻ

Sau khi hoàn thành việc thiết kế Bộ thẻ, người thiết kế tiến hành lưu Bộ thẻ, xuất file PDF và chuyển vào tài khoản cá nhân, tải về điện thoại để thử nghiệm các tính năng của Bộ thẻ, các định dạng, liên kết. Trên cơ sở đó, chỉnh sửa, hoàn thiện Bộ thẻ.

3. MÔ TẢ THIẾT KẾ VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ THẺ

3.1. Mô tả thiết kế Bộ thẻ

3.1.1. Cấu tạo

Bộ thẻ điện tử từ vựng quân sự tiếng Việt dành cho đối tượng học viên Campuchia trình độ đại học, học chuyên ngành Trinh sát Bộ binh gồm 103 thẻ tương ứng với 103 slide.

Thẻ đầu tiên là thẻ bìa được thiết kế hai phần. Bên trái ghi tên Bộ thẻ và đối tượng sử dụng, bên phải ghi nội dung hướng dẫn sử dụng Bộ thẻ. Học viên đọc hướng dẫn để biết cách tìm kiếm và di chuyển trên Bộ thẻ, nhận diện các tính năng của phần mềm Foxit PDF Edidor để thực hiện các bài tập. (Hình 1)



Hình 1. Thẻ bìa

Tiếp theo là hai thẻ bảng từ ngữ chứa bảng tổng hợp 100 từ ngữ (mỗi thẻ có 50 từ ngữ) được sắp xếp theo bảng chữ cái như hình 2 và hình 3 sau:

BẢNG TỪ NGỮ 1

A	ám hiệu	ám sát	án nắp	B	bản đồ	bảo cáo
	bạo loạn lật đổ	bắn găm, bắn gàn	bắt sống	bẫy	bệnh binh	
	biệt kích	binh khí kĩ thuật	bom	bộ dò gờ vật cản	bộ phận	
C	canh gác	cảnh giới	cao điểm	chiến đấu	chính trị viên	cơ động
	công sự	cử điểm	cự li	cửa mờ	D	dấu vết
Đ	đại đội	đại đội trưởng	đạn	đạn cao su		
	đài quan sát	đầu hàng	đen pha	địa hình	địa vật	
	đội hình	đường bình độ	H	hành quân	hào	
	hầm ngầm	hiệp đồng	hóa trang	hòa điểm	hỏa lực	hố bắn
	kho tàng	khoảng sáng chân trời	không quân	khí tài quang học		


Hình 2. Thẻ bảng từ ngữ 1

BẢNG TỪ NGỮ 2

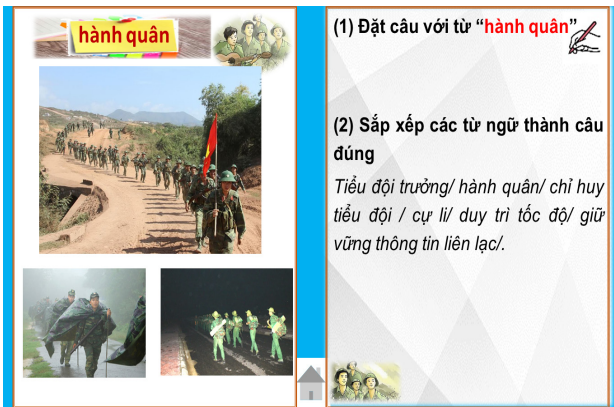
Kí hiệu	Kính quang học	L	lò cốt	lò bắn	lò thông hơi
	lực lượng phục vụ	lực lượng vũ trang địa phương	lưới chống đạn B40, B41	lựu đạn	
M, N	máy bay	máy vô tuyến điện	min	mũi chủ yếu	mũi thứ yếu
	ngụy trang	ống nhòm	ốp lót tay	P	pháo hạm
	phương tiện quan sát	phương tiện trinh sát	Q	quần khí	quần y
R, S	roi điện	súng B40, B41	súng cối	súng phóng lựu M79	
	súng DKZ	súng tiêu liên	súng trung liên	T	tăng viện
	thông tin liên lạc	thuốc nổ	thương binh	tiền duyên phòng ngự	tổ trình sát
	trạm quân y	trận địa	tù binh	tuần tra	U, V
	vô thuật	vật tiến	vũ khí	X	xe tăng
				xe thiết giáp	xung phong

Hình 3. Thẻ bảng từ ngữ 2

Trong thẻ bảng từ ngữ, các từ được cài đặt liên kết để di chuyển đến các thẻ học từ ngữ tương ứng. Do đó, người sử dụng muốn tìm thẻ học từ ngữ nào thì chỉ cần dò tìm từ ngữ trên bảng và chọn vào đúng từ ngữ đó. Ví dụ: Người học chọn vào từ “hành quân” (theo chữ cái H trong Bảng Từ ngữ 1). Bộ thẻ sẽ tự động di chuyển đến thẻ học từ ngữ có chứa các thông tin cần học về từ ngữ này (Hình 4).

Sau hai thẻ bảng từ ngữ là 100 thẻ học từ ngữ. Mỗi thẻ sẽ được chia làm 2 phần. Phần bên trái là từ ngữ và hình ảnh minh họa. Phần bên phải là các bài tập thực hành sử dụng từ. Trên mỗi thẻ có biểu tượng  ở giữa, chọn (click) vào đúng ký hiệu đó để trở về thẻ bảng từ ngữ nếu cần.

Ví dụ: Thẻ học từ “hành quân”



Hình 4. Thẻ học từ “hành quân”

3.1.2. Nội dung

Bộ thẻ tổng hợp 100 từ vựng quân sự tiếng Việt được lựa chọn trong giáo trình Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh (Tổ Văn - Tiếng Việt, 2016).

Kết cấu nội dung của từng thẻ như sau:

Phần bên trái thẻ là từ ngữ và minh họa từ ngữ bằng hình ảnh. Ngoài phương pháp sử dụng hình ảnh, có thể kết hợp với các phương pháp khác như minh họa làm rõ nghĩa bằng mô hình, từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa, trái nghĩa hoặc trường ngữ nghĩa,... nhằm giúp cho học viên ghi nhớ từ vựng quân sự tiếng Việt sâu hơn và ôn tập tốt hơn.

Ví dụ: Minh họa nghĩa bằng từ đồng nghĩa và hình ảnh



Hình 5. Thẻ minh họa nghĩa từ “đài quan sát”

Ví dụ: Minh họa nghĩa bằng hình ảnh và mô hình



Hình 6. Thẻ minh họa nghĩa từ “đội hình”

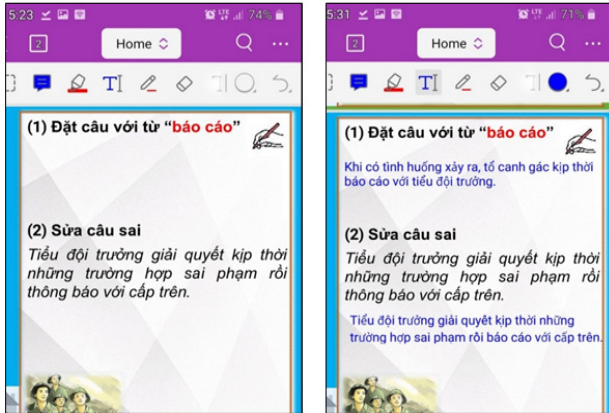
Ví dụ: Minh họa nghĩa bằng hình ảnh và trường ngữ nghĩa



Hình 7. Thẻ minh họa nghĩa từ “công sự”

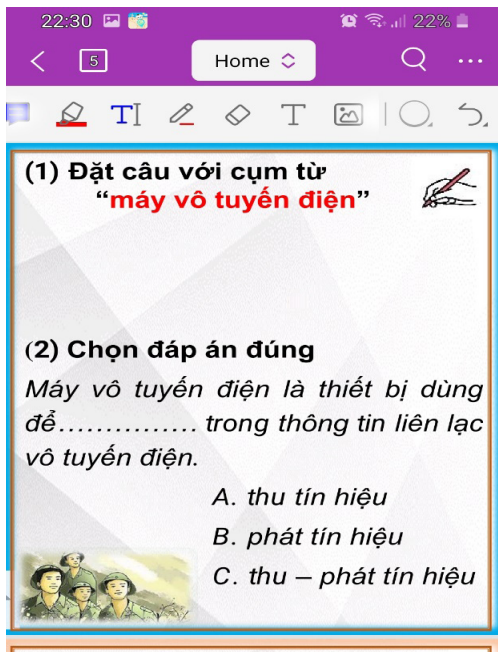
Phần bên phải của thẻ được thiết kế các dạng bài thực hành sử dụng từ, có nội dung tương thích với các dạng bài tập trong tài liệu Bài tập Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh (Bộ môn Văn hóa - Tiếng Việt, 2022). Mỗi thẻ có 2 dạng bài tập. Bài tập 1 là dạng đặt câu, bài tập 2 là một trong các dạng bài tập như: sắp xếp từ ngữ thành câu đúng, chọn đáp án đúng, sửa câu sai, viết thêm từ cùng loại, đặt câu hỏi cho từ được gạch chân,... Học viên làm bài tập trực tiếp trên thẻ bằng công cụ của phần mềm Foxit PDF Editor (đã giới thiệu trong mục 2.2.1 và có hướng dẫn sử dụng trong mục 3.2). Như vậy, học viên có thể chỉnh sửa, xóa đi làm lại các bài luyện tập nhiều lần để ghi nhớ từ ngữ và câu.

Ví dụ: Dạng bài tập đặt câu và sửa câu sai



Hình 8. Hình ảnh trước và sau khi luyện tập thẻ học từ “báo cáo”

Ví dụ: Dạng bài tập đặt câu và chọn đáp án đúng

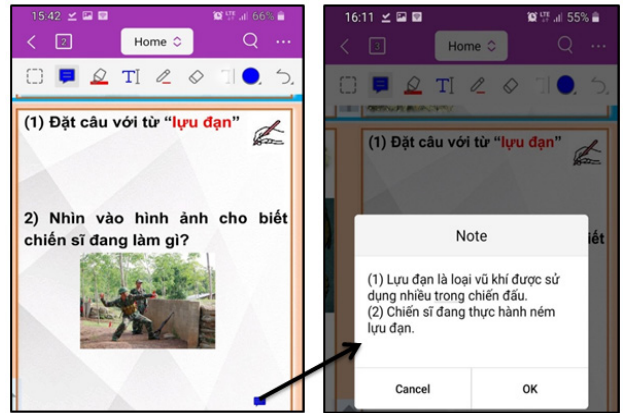


Hình 9. Hình ảnh trước và sau khi luyện tập thẻ từ “máy vô tuyến điện”

Các bài tập có nội dung gợi ý trả lời được gắn vào từng thẻ để học viên có thể tự kiểm tra kết quả luyện tập, bổ sung kiến thức, đánh giá mức độ hiểu và vận dụng kiến thức của bản thân.

Để kiểm tra đáp án, học viên nhấp vào biểu tượng bên dưới, góc phải của phần bài tập.

Ví dụ: Gợi ý trả lời các bài tập thẻ từ “lựu đạn”



Hình 10. Kiểm tra kết quả luyện tập

3.2. Hướng dẫn sử dụng Bộ thẻ

Người sử dụng nhận Bộ thẻ theo trình tự sau:

Bước 1: chuyển Bộ thẻ (file PDF) từ máy tính qua tài khoản cá nhân của người sử dụng.

Bước 2: người sử dụng tải Bộ thẻ về điện thoại đã được cài đặt phần mềm Foxit Reader.

Bước 3: mở phần mềm Foxit Reader và đưa Bộ thẻ đã được tải về vào phần mềm.



Hình 11. Bộ thẻ được đưa vào phần mềm Foxit Reader

Sử dụng Bộ thẻ:

Người sử dụng tìm thẻ học từ ngữ bằng một trong hai cách như sau:

Cách 1: Vào trang bảng từ ngữ (bảng 1 hoặc bảng 2), dò theo bảng chữ cái tìm đúng từ ngữ muốn học, chọn từ ngữ đó để liên kết đến thẻ học từ ngữ đó. Khi muốn trở về trang tổng hợp từ ngữ thì nhấn vào biểu tượng

Cách 2: Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm từ ngữ. Gõ từ cần tìm vào ô tìm kiếm, chọn biểu tượng tìm kiếm trên bàn phím. Màn hình sẽ hiện ra trang có chứa từ ngữ đó (từ ngữ cần tìm sẽ tự động được đánh dấu), tiếp tục chọn từ ngữ được đánh dấu để đến thẻ học từ ngữ. Trong trường hợp từ ngữ cần tìm xuất hiện ở nhiều trang, chọn trang mà từ ngữ xuất hiện nhiều lần nhất.

Ví dụ: Tìm kiếm từ “hành quân”



Hình 12. Cách tìm từ “hành quân” bằng công cụ tìm kiếm

Người sử dụng lựa chọn các công cụ phù hợp trên phần mềm Foxit Reader để thực hiện các dạng bài tập khác nhau.

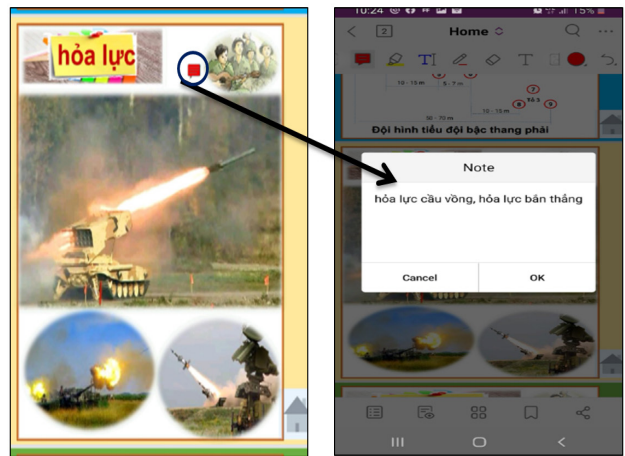
Đối với dạng bài tập viết, chọn chức năng thêm Text bằng công cụ T tại vị trí làm bài tập, chỉnh sửa màu chữ, cỡ chữ theo ý muốn hoặc có thể xóa để làm lại.

Đối với dạng chọn đáp án, sử dụng công cụ bút chì (tùy chọn màu) và công cụ tẩy để chọn hoặc xóa.

Người sử dụng nhấn vào biểu tượng bên dưới, góc phải của phần bài tập để đổi chiều kết quả làm bài với gợi ý trả lời, từ đó, điều chỉnh nội dung và bổ sung kiến thức.

Ngoài ra, có thể sử dụng công cụ để thêm chú thích vào nội dung cần mở rộng.

Ví dụ: Có thể mở rộng từ “hỏa lực” bằng cách thêm chú thích phân loại hỏa lực như “hỏa lực cầu vồng, hỏa lực bắn thẳng”.



Hình 13. Thêm nội dung chú thích cho từ “hỏa lực”

3.3. Đánh giá kết quả thử nghiệm

Để đánh giá tính hiệu quả của Bộ thẻ học từ ngữ tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh, chúng tôi đã tổ chức thử nghiệm và khảo sát kết quả thực hành với đối tượng học viên Campuchia trình độ đại học, học chuyên ngành Trinh sát Bộ binh Khóa 73 (10 học viên) và Khóa 74 (10 học viên).

Bộ thẻ hoàn thiện đã được chuyển vào các tài khoản cá nhân của từng học viên để học viên tải về sử dụng từ khi bắt đầu học môn Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh. Trước khi đưa Bộ thẻ về máy, học viên đã được hướng dẫn kỹ các thao tác sử dụng và phổ biến cụ thể các lợi ích mà Bộ thẻ mang lại cho học viên trong việc củng cố và nâng cao vốn từ vựng chuyên ngành.

Sau khi kết thúc môn học Tiếng Việt chuyên ngành vào năm thứ nhất của Khóa 73 (2022-2023) và Khóa 74 (2023-2024), chúng tôi đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện bài tập trên ứng dụng của 20 học viên. Kết quả như bảng 1 sau:

Bảng 1. Mức độ hoàn thành bài tập trong Bộ thẻ của học viên Campuchia Khóa 73 và Khóa 74 học Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh

Mức độ hoàn thành	Không làm bài tập	Hoàn thành dưới 50%	Hoàn thành từ 50% - 70%	Hoàn thành từ 71% - 99%	Hoàn thành 100%
Tỷ lệ	0/20 = 0%	2/20 = 10%	6/20 = 30%	8/20 = 40%	4/20 = 20%

Kết quả thống kê trên cho thấy, đa số học viên có hứng thú với việc tự học từ vựng bằng Bộ thẻ điện tử. Học viên hoàn thành khá tốt các dạng bài tập. So sánh với kết quả thi hết môn Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh của cả hai khóa, chúng tôi nhận thấy nhóm học viên hoàn thành trên 70% bài tập trong Bộ thẻ đều đạt kết quả thi từ khá trở lên. Trong đó, các học viên đạt kết quả xuất sắc thuộc nhóm học viên hoàn thành 100% các nội dung trong Bộ thẻ.

Ngoài ra, chúng tôi cũng tiến hành khảo sát ý kiến của 20 học viên qua phiếu điều tra mức độ hài lòng về nội dung và hình thức của Bộ thẻ; mục đích, tần suất sử dụng Bộ thẻ. Kết quả khảo sát như sau:

- Mức độ hài lòng về nội dung và hình thức của Bộ thẻ:

+ 85% học viên cho rằng các từ ngữ trong Bộ thẻ phù hợp với chuyên ngành học, đáp ứng nhu cầu học từ vựng của học viên; hình ảnh minh họa có tác dụng tốt trong việc gợi nhớ nghĩa của từ vựng; các bài tập phù hợp với trình độ của học viên, giúp học viên ghi nhớ từ vựng nhanh hơn.

+ 90% học viên cho rằng, Bộ thẻ hấp dẫn, dễ thao tác, tạo cảm hứng cho học viên học tập, nhờ

Bộ thẻ, họ phát triển tốt khả năng tự học, nhận biết rõ sự cải thiện và tiến bộ của bản thân.

- Về mục đích, tần suất sử dụng:

+ 85% học viên thường xuyên sử dụng Bộ thẻ để tra cứu nghĩa của từ ngữ, chuẩn bị bài mới, ôn tập nội dung bài cũ và thực hiện các bài tập trong Bộ thẻ.

+ 15 % học viên thỉnh thoảng sử dụng Bộ thẻ để ôn từ vựng và xem đáp án các bài tập.

+ 5% học viên ít khi sử dụng Bộ thẻ.

Như vậy, từ kết quả kiểm tra việc thực hiện bài tập trong Bộ thẻ và khảo sát ý kiến học viên, có thể thấy đa số học viên hứng thú với việc ôn tập từ vựng bằng Bộ thẻ điện tử, chủ động hơn trong việc chuẩn bị bài và học bài. Hiệu quả học tập môn học Tiếng Việt chuyên ngành cũng được nâng cao hơn, họ cảm thấy tự tin hơn khi chuyển sang học các môn học quân sự. Học viên cũng cho rằng Bộ thẻ không chỉ hữu ích cho họ khi học môn Tiếng Việt chuyên ngành, mà họ sẽ tiếp tục sử dụng Bộ thẻ để tra cứu nghĩa của từ khi học chuyên ngành. Tuy nhiên, một số ít học viên đánh giá Bộ thẻ 100 từ là chưa đủ, cần có lượng từ vựng phong phú hơn. Một số học viên cũng nhận xét rằng, họ chưa thao tác tốt các chức năng của Bộ thẻ, nhiều bài tập khó nên họ không làm trực tiếp trên thẻ mà chỉ xem đáp án.

4. KẾT LUẬN

Củng cố và nâng cao vốn từ vựng quân sự tiếng Việt cho học viên Campuchia nói riêng và học viên nước ngoài học đại học tại các trường quân đội ở Việt Nam nói chung luôn cần đến sự hỗ trợ của các công cụ học tập tiện ích. Các công cụ này sẽ giúp học viên tận dụng tối đa thời gian tự học, tự rèn; phát huy tính tích cực, chủ động của người học.

Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt điện tử là một sự sáng tạo phù hợp với thực tiễn dạy-học, góp phần nâng cao chất lượng học tiếng Việt chuyên ngành, cải thiện đáng kể hứng thú của học viên trong quá trình tự học, tự nghiên cứu. Kết quả

học tập tiếng Việt chuyên ngành cũng sẽ tác động tích cực đến việc học tập các môn chuyên ngành quân sự của các học viên sau này.

Thử nghiệm bước đầu trong việc thiết kế Bộ thẻ học từ vựng quân sự tiếng Việt cho học viên Campuchia chuyên ngành Trinh sát Bộ binh ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 đã phần nào khẳng định tính khả thi của Bộ thẻ trong quá trình giúp học viên củng cố và nâng cao vốn từ vựng, thực hành các kỹ năng ngôn ngữ. Với những cách thức tương tự, có thể thiết kế các Bộ thẻ học từ ngữ cho nhiều đối tượng thuộc các chuyên ngành khác nhau./.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Văn hóa - Tiếng Việt. (2022). *Bài tập tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh*. Đồng Nai: Trường Sĩ quan Lục quân 2.
- Trần Thị Hà, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. (2016). Sự khác biệt giữa thuật ngữ quân sự với những đơn vị phi thuật ngữ quân sự. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự*, (01), 84-89.
- Trần Thị Hà. (2017). Những con đường hình thành và một số vấn đề cần lưu ý khi dạy thuật ngữ quân sự tiếng Việt cho học viên quân sự nước ngoài. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự*, (10), 11-18.
- Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Hồng Điệp. (2021). Nghiên cứu cách ứng dụng phần mềm Anki để xây dựng một số bài tập phát triển kỹ năng nói tiếng Nga cho học viên tại Học viện Kỹ thuật Quân sự. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự*, (35), 55-63.
- Tổ Văn - Tiếng Việt. (2016). *Tiếng Việt chuyên ngành Trinh sát Bộ binh*. Đồng Nai: Trường Sĩ quan Lục quân 2.

DESIGNING A SET OF FLASHCARDS FOR CAMBODIAN STUDENTS TO LEARN VIETNAMESE FOR SPECIFIC PURPOSES IN INFANTRY RECONNAISSANCE AT ARMY OFFICER COLLEGE NO.2

NGUYEN THI LE

Abstract: The Vietnamese language course for specific purpose for Cambodian university-level students at Army Officer College No.2 plays a crucial role in providing a comprehensive system of Vietnamese military vocabulary and practical Vietnamese language skills. This course helps students build a solid language foundation, enabling them to absorb lessons effectively. Based on the application of survey, statistical, and descriptive methods combined with the use of technological application; this article introduces the design and use of a set of flashcards, created using software, featuring 100 Vietnamese words specific to Infantry Reconnaissance. The research aims to provide convenient tools to support Cambodian students in learning Vietnamese for specific purposes efficiently, positively, and proactively.

Keywords: *vocabulary flashcards, specific purpose Vietnamese, Infantry Reconnaissance, military vocabulary*

Received: 26/6/2024; Revised: 16/8/2024; Accepted: 25/9/2024